TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 22/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trà Minh Châu

Bà Trần Thúy Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa: Ông Cao Trương Minh Đức-Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 18/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thảo T, sinh ngày 06/8/1994; Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; Nơi thường trú: Số 35A/98 Tổ 3A, Khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Số 625/2 đường 30/4, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Con ông Trần Văn L và bà Tô Kim S; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2023 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Ông Huỳnh Công K, sinh ngày 01/01/1989; Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Bà Tô Kim S, sinh năm 1975; Nơi cư trú: ấp P, xã Phú H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông Trần Tấn P, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 625/2 đường 30/4, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thảo T và Huỳnh Công K có mối quan hệ cậu cháu với nhau. Vào ngày 09/5/2023, T về nhà mẹ ruột là bà Tô Kim S do không có phương tiện đi về thành phố Sóc Trăng để đưa đồ cho Trần Tấn Phát nên vào khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, Trần Thảo T đến nhà của ông Huỳnh Công K để hỏi mượn xe mô tô nhãn hiện Yamaha Nouvo, màu đỏ-trắng, biển kiểm soát 83P1-485.36 của ông K để đi về thành phố S rồi sẽ trả lại xe cho ông K. Do tin tưởng T là cháu, còn nhà mẹ T gần nhà nên ông K đồng ý giao xe mô tô trên cho T. Đến chiều cùng ngày không thấy T về trả xe nên ông K có gọi điện thoại cho T thì T nói với ông K do con khóc nên ở lại giữ con sang ngày hôm sau sẽ mang xe về trả. Tuy nhiên, sau khi mượn được xe mô tô của ông K do không có tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định đem xe mô tô trên đi cầm cố. T nhờ một người quen (nhưng không rõ họ tên, địa chỉ) mang xe mô tô biển kiểm soát 83P1-485.36 của ông K đi cầm cố được số tiền là 3.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết và không có tiền để chuộc xe mang về trả cho ông K. Sau đó, T có liên lạc và thông báo cho ông K về việc T đã cầm cố xe mô tô trên nhưng T không có tiền để chuộc xe và mang về trả cho ông K. Đến ngày 10/7/2023, ông K liên lạc với T không được nên ông K đến Công an xã H trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu sơn đỏ trắng, biển số 83P1-845.36, đã qua sử dụng có giá trị là 7.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-LP ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú đã truy tố bị cáo Trần Thảo T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút lại một phần quyết định truy tố, chỉ truy tố bị cáo Trần Thảo T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Trần Thảo T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm h, i, n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Huỳnh Công K thừa nhận xe mô tô của ông K là do bị cáo chiếm đoạt. Do hiện nay ông đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, còn về hình phạt xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 08 giờ ngày 09/5/2023, bị cáo T đã hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 83P1-845.36 của ông Huỳnh Công K để đi về thành phố S, do tin tưởng bị cáo nên ông K đã đồng ý cho mượn. Nhưng sau đó, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nên đã nhờ người quen mang xe đi cầm được số tiền là 3.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng để chuộc lại xe trả lại cho ông K. Qua định giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 7.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Thảo T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[3]. Tuy nhiên, khi lượng hình và quyết định mức hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng,

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm

tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, tài sản đã kịp thời thu hồi trả cho bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo là phụ nữ có thai. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, do bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đủ điều kiện áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[4]. Đối với người mà bị cáo đã nhờ mang xe mô tô của bị hại đi cầm do không biết họ tên, địa chỉ và đặc điểm cụ thể nên chưa làm việc được. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện Long Phú tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Do bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm h, i, n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thảo T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Trần Thảo T 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo từ nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Công K đã nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Đội Tổng hợp–CA huyện Long Phú;
- CQTHAHS–CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- UBND Phường 9, thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bảo Quốc

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Quốc

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Đội Tổng hợp–CA huyện Long Phú;
- CQTHAHS–CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bảo Quốc

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Quốc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Đội Tổng hợp–CA huyện Long Phú;
- CQTHAHS–CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bảo Quốc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đội Tổng hợp–CA huyện Long Phú;
- CQTHAHS–CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

Trần Bảo Quốc